

Số: 28 /KH-UBND

Cam Lộ, ngày 22 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 23 /KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND huyện về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 – 2025, trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 -2025, để làm tốt công tác giảm nghèo năm 2022, UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2022 với những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Đầu năm 2022 huyện Cam Lộ có tổng số: 14.905 hộ (trong đó hộ dân tộc thiểu số 101 hộ chiếm 0,67%), toàn huyện có: 1.087 hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Tổng số hộ nghèo: 453 hộ, chiếm tỷ lệ 3,04% (trong đó: hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số 42 hộ chiếm 0,28%; hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo 345 hộ chiếm 2,31%; hộ nghèo có khả năng thoát nghèo 108 hộ chiếm 0,72%);

- Tổng số hộ cận nghèo: 634 hộ chiếm 4,25%.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững.

- Tạo cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo kịp thời tiếp cận các chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo bền vững; chủ động đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao điều kiện sống vươn lên thoát nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần.

- Chương trình giảm nghèo năm 2022 phải được tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. MỤC TIÊU NĂM 2022

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 là 0,22% tương đương giảm 24 hộ nghèo. (chi tiết giảm nghèo của các xã, thị trấn theo biểu đính kèm)

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- 100% hộ nghèo được thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản liên quan đến công tác giảm nghèo đến nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người dân về công tác giảm nghèo bền vững. Vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách

và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng để chủ động phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

2. Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định của Nhà nước, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo theo hướng tập trung, tránh manh mún, dàn trải, hiệu quả thấp. Lựa chọn nội dung và hình thức triển khai phù hợp với nhu cầu, khả năng của người nghèo, gắn đầu ra của sản phẩm với thị trường; xây dựng 01 - 02 mô hình điển hình/xã, thị trấn để nhân rộng.

3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của UBMTTQ VN và các tổ chức CT-XH; phát huy vai trò tham mưu của các cơ quan chức năng, triển khai nhân rộng các mô hình, nêu gương điển hình trong công tác tự nguyện thoát nghèo ở thôn, bản, khu phố để thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch giảm nghèo; tổ chức phối - kết hợp trong công tác giảm nghèo; tập trung lãnh đạo và có giải pháp chỉ đạo quyết liệt bằng nhiều hoạt động thiết thực đối với từng hộ đăng ký thoát nghèo. Tổ chức ký kết giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022 giữa UBND cấp huyện, cấp xã với các hội đoàn thể cấp huyện, cấp xã. Tập trung thực hiện công tác giảm nghèo đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, xã có đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm ở các cấp; đảm bảo 100% xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá về thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Tổ chức tổng điều tra, rà soát, tổng hợp báo cáo hộ nghèo, hộ cận nghèo vào quý IV/2022 để nhập cơ sở dữ liệu vào phần mềm quản lý về giảm nghèo các cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tổng hợp, phân tích số liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở xây dựng, thực hiện các chương trình giảm nghèo năm 2022.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn ký kết Chương trình phối hợp giảm nghèo với các tổ chức CT-XH cấp xã; tham mưu UBND huyện ký kết Chương trình phối hợp về công tác giảm nghèo với các tổ chức CT-XH cấp huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn; xây dựng kế hoạch và hướng dẫn công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách giảm nghèo, tổng hợp báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện công tác giảm nghèo hàng năm và cả giai đoạn.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện các chính sách về sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; các hoạt động dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; hỗ trợ sản xuất, tăng thu nhập cho người nghèo;

hướng dẫn thực hiện các chính sách, dự án về sản xuất nông nghiệp; nhân rộng mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp điển hình về giảm nghèo trên địa bàn huyện.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện:

- Thực hiện tốt cho vay tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác khi có nhu cầu; quản lý vốn và thực hiện cho vay đúng quy định, đúng đối tượng, tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn nhanh gọn, hiệu quả.

4. Các phòng, ban, ngành liên quan:

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm ưu tiên lồng ghép phối hợp thực hiện Chương trình giảm nghèo và xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai hiệu quả.

5. Đề nghị UBNDTTQVN và các tổ chức CT-XH huyện:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức CT-XH cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2022; phát động các phong trào giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở, phát triển sản xuất và đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Quỹ “Ngày Vì người nghèo”.

- Phát động Phong trào thi đua hộ nghèo tự nguyện thoát nghèo; nêu gương điển hình tự nguyện thoát nghèo ở thôn, bản, khu phố.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức ký kết Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2022.

6. UBND các xã, thị trấn:

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách về giảm nghèo bền vững cho cán bộ, nhân dân hiểu và thực hiện; khuyến khích các hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức ký cam kết chương trình phối hợp thực hiện giảm nghèo với các tổ chức CT-XH cấp xã có chỉ tiêu, định hướng giảm nghèo cho các tổ chức đoàn thể, các thôn/bản/khu phố để triển khai thực hiện.

- Phân công trách nhiệm, hướng dẫn cho các thành viên BCD giảm nghèo theo địa bàn phụ trách. Tổ chức tốt điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 đảm bảo đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBNDTTQVN, các tổ chức CT-XH huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- TV BCD giảm nghèo huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bắc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 22/02/2022 của UBND huyện)

Đơn vị	Dân cư (Hộ)	Hộ DTT S	Hộ nghèo	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu giảm hộ nghèo giai đoạn 2022 - 2025						Chỉ tiêu giảm hộ nghèo năm 2022		
					HN DT TS	Tỷ lệ %	Hộ BT XH	Tỷ lệ %	Hộ có khả năng thoát nghèo	Tỷ lệ %	Số hộ	Hộ nghèo cuối năm 2022	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022
Thanh An	2.693		106	3.94			100	3.71	6	0.22	2	104	3.86
TT Cam Lộ	2.095		36	1.72			25	1.19	11	0.53	3	33	1.58
Cam Thành	2.223		37	1.66			33	1.49	4	0.18	1	36	1.62
Cam Thủy	1.489		57	3.83			50	3.36	7	0.47	2	55	3.69
Cam Nghĩa	1.667		46	2.76			36	2.16	10	0.60	3	43	2.58
Cam Tuyên	1.481	101	109	3.76	42	0.28	53	3.58	48	3.24	10	99	6.68
Cam Chính	1.466		18	1.23			18	1.23	0	0.00	0	18	1.23
Cam Hiếu	1.791		44	2.46			30	1.68	14	0.78	3	41	2.29
Tổng	14.905	101	453	3.04	42		345	2.31	108	0,72	24	429	2.82